

TRƯỜNG THPT LONG TRƯỜNG
TỔ NGỮ VĂN



MA TRẬN ĐỀ THI HỌC KÌ II, NH 2021-2022
MÔN NGỮ VĂN 10 – THỜI GIAN 90 PHÚT

I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA

Kiểm tra, đánh giá năng lực tiếp thu kiến thức của học sinh qua ba mức độ: biết, hiểu, vận dụng, trong đó chú trọng kiểm tra, đánh giá năng lực đọc – hiểu và tạo lập văn bản của học sinh thông qua hình thức kiểm tra tự luận.

II. MA TRẬN

TT	Kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng		% Tổng điểm
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
		Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Số câu hỏi	Thời gian (phút)	
1	Đọc hiểu	15	5	15	5	10	10	0	0	06	20	40
2	Làm văn	25	10	15	10	10	20	10	30	01	70	60
Tổng		40	15	30	15	20	30	10	30	07	90	100
Tỉ lệ %		40		30		20		10				100
Tỉ lệ chung		70				30						100

Lưu ý:

- Tất cả các câu hỏi trong đề kiểm tra là câu hỏi tự luận.
- Cách tính điểm của mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong *Đáp án và hướng dẫn chấm*.

III. BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	ĐỌC HIỂU	- Đọc hiểu các văn bản/đoạn trích thuộc thể phú, cáo, nghị luận trung đại (ngữ liệu ngoài sách giáo khoa).	Nhận biết: - Xác định được phương thức biểu đạt, thể loại của văn bản/đoạn trích. - Xác định các chi tiết tiêu biểu trong văn bản/đoạn trích. - Chỉ ra thông tin trong văn bản/đoạn trích. - Nhận diện đặc trưng của phong cách ngôn ngữ nghệ thuật thể hiện trong văn bản/đoạn trích Thông hiểu: - Hiểu được đặc sắc về nội dung của văn bản/đoạn trích: chủ đề, tư tưởng, vấn đề nghị luận... - Hiểu được đặc sắc về nghệ thuật của văn bản/ đoạn trích: lập luận, ngôn ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ... - Hiểu được một số đặc trưng của thể loại thể hiện trong văn bản/đoạn trích. Vận dụng: - Nhận xét giá trị của các yếu tố nội dung,	3	2	1	0	6

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			hình thức trong văn bản. - Rút ra được những bài học, thông điệp từ nội dung văn bản.					
	- Đọc hiểu văn bản văn xuôi tự sự trung đại (ngữ liệu ngoài sách giáo khoa).	- Đọc hiểu văn bản văn xuôi tự sự trung đại (ngữ liệu ngoài sách giáo khoa).	Nhận biết: - Xác định được phương thức biểu đạt, thể loại của văn bản/đoạn trích. - Xác định được các sự việc chi tiết tiêu biểu, nhân vật trong văn bản/đoạn trích. - Chỉ ra thông tin trong văn bản/đoạn trích. - Nhận diện đặc trưng của phong cách ngôn ngữ nghệ thuật thể hiện trong văn bản/đoạn trích Thông hiểu: - Hiểu được đặc sắc về nội dung của văn bản/đoạn trích: chủ đề, tư tưởng, ý nghĩa của hình tượng nhân vật, ý nghĩa của sự việc chi tiết tiêu biểu... - Hiểu được đặc sắc về nghệ thuật của văn bản/đoạn trích: nghệ thuật trần thuật, nghệ thuật xây dựng nhân vật...					

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			- Hiểu được một số đặc trưng của tự sự trung đại thể hiện trong văn bản/đoạn trích. Vận dụng: - Nhận xét giá trị của các yếu tố nội dung, hình thức trong văn bản; sự khác biệt giữa văn xuôi tự sự trung đại với văn xuôi tự sự hiện đại. - Rút ra được thông điệp, bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.					
		- Đọc hiểu truyện thơ, ngâm khúc trung đại (ngữ liệu ngoài sách giáo khoa).	Nhận biết: - Xác định phương thức biểu đạt, thể loại của văn bản/đoạn trích. (Câu 1) - Xác định nhân vật, chi tiết nghệ thuật tiêu biểu của văn bản/đoạn trích. (Câu 2) - Chỉ ra được thông tin trong văn bản/ đoạn trích. (Câu 3) - Nhận diện đặc trưng của phong cách ngôn ngữ nghệ thuật thể hiện trong văn bản/đoạn trích. Thông hiểu: - Hiểu được đặc sắc về nội dung của văn					

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			bản/đoạn trích: chủ đề, tình cảm của nhân vật... (Câu 5) - Hiểu được đặc sắc về nghệ thuật của văn bản/ đoạn trích: ngôn ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ... (Câu 4) - Hiểu được một số đặc trưng của thể loại thể hiện trong văn bản/đoạn trích. Vận dụng: - Nhận xét giá trị của các yếu tố nội dung, hình thức trong văn bản. (Câu 6) - Rút ra được những bài học, thông điệp từ nội dung văn bản					
	LÀM VĂN	- Nghị luận về đoạn trích <i>Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ</i>	Nhận biết: - Xác định được kiểu bài nghị luận, vấn đề cần nghị luận. - Giới thiệu thông tin về thời đại, tác giả, dịch giả, tác phẩm <i>Chinh phụ ngâm</i> và đoạn trích <i>Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ</i> . - Xác định được nội dung cảm xúc, nhân vật trữ tình... của đoạn trích. - Nhận diện được từ cổ, điển tích, điển cố					

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			trong văn bản/đoạn trích. Thông hiểu: - Trình bày được nội dung và nghệ thuật đoạn trích: nỗi đau khổ của người chinh phụ phải sống trong cảnh cô đơn, khao khát hạnh phúc lứa đôi; nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật... Vận dụng: - Vận dụng kĩ năng tạo lập văn bản; vận dụng kiến thức về lập luận trong văn nghị luận, các thao tác nghị luận; vận dụng kiến thức về tác phẩm để viết được bài văn nghị luận hoàn chỉnh đáp ứng yêu cầu của đề bài. - Nhận xét, đánh giá giá trị của tác phẩm, vai trò của tác giả, dịch giả trong văn học Việt Nam. Vận dụng cao: - Liên hệ, so sánh với các tác phẩm khác để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận; vận dụng kiến thức lí luận văn học để có những phát hiện sâu sắc, mới mẻ vấn đề					

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			nghị luận; - Diễn đạt sáng tạo, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng. - Đánh giá được vai trò, ý nghĩa của thông điệp trong đoạn trích đối với cuộc sống, xã hội hiện tại.					
		- Nghị luận về đoạn trích <i>Truyện Kiều</i>: - Trao duyên - Chí khí anh hùng (Phần Làm văn)	Nhận biết: - Xác định được kiểu bài nghị luận, vấn đề cần nghị luận. - Giới thiệu thông tin về thời đại, tác giả, tác phẩm <i>Truyện Kiều</i> và đoạn trích. - Xác định được nội dung, nhân vật, biện pháp nghệ thuật... trong đoạn trích. - Nhận diện được từ cổ, điển tích, điển cố trong văn bản/đoạn trích. Thông hiểu: - Trình bày được nội dung và nghệ thuật đoạn trích: + <i>Trao duyên</i> : bi kịch tình yêu, thân phận bất hạnh và sự hi sinh quên mình của					

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			Kiều vì hạnh phúc của người thân qua lời “trao duyên” đầy đau khổ; nghệ thuật khắc họa nội tâm nhân vật Thúy Kiều. + <i>Chí khí anh hùng</i>: khát vọng lên đường, lí tưởng anh hùng của Từ Hải; nghệ xây dựng hình tượng người anh hùng Từ Hải. Vận dụng: - Vận dụng các kĩ năng lập dàn ý, tạo lập văn bản, sử dụng các thao tác nghị luận; kĩ năng đọc hiểu tác phẩm để viết được bài văn nghị luận hoàn chỉnh đáp ứng yêu cầu của đề bài. - Nhận xét, đánh giá giá trị của tác phẩm, vai trò của tác giả Nguyễn Du trong văn học Việt Nam. Vận dụng cao: - Liên hệ, so sánh với các tác phẩm khác để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận; vận dụng kiến thức lí luận văn học để có những phát hiện sâu sắc, mới mẻ vấn đề nghị luận; - Diễn đạt sáng tạo, giàu hình ảnh, có					

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			giọng điệu riêng. - Đánh giá được vai trò, ý nghĩa của thông điệp trong đoạn trích đối với cuộc sống, xã hội hiện tại.					
Tổng								7
Tỉ lệ %				40	30	20	10	
Tỉ lệ chung				70		30		